

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 06/4/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Đình Ca;

2. Bà H Bliăk Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 17/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 08, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, *có mặt*.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1975 và ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn 08, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà H và gia đình vợ chồng nguyên đơn ông T, bà C là người sống cùng thôn, bà làm nghề buôn bán nhỏ lẻ, vào năm 2018 bà H cho vợ chồng ông T, bà C vay tổng cộng số tiền 370.000.000 đồng, gồm những khoản sau:

- Ngày 01/8/2018 ông T vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 22/6/2018 bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng;
- Ngày 27/8/2018 bà C vay số tiền là 30.000.000 đồng;
- Ngày 26/12/2018 bà C vay 90.000.000 đồng.

Khi vay tiền ông T, bà C không thế chấp tài sản gì cho bà để làm tin, các bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng theo quy định của Ngân hàng nhà nước, thời hạn trả nợ là 10 ngày sau trả cả gốc và lãi. Đến thời hạn trả nợ ông T và bà C đã trả cho bà H được 162.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn lại 208.000.000 đồng hai bên viết giấy nợ lại vào ngày 05/9/2020 và hẹn 10 ngày sau trả nhưng cho đến nay ông T và bà C chưa trả, mặt dù bà H đã đòi nhiều lần.

Nay bà H yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà C phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn nợ lại là 208.000.000 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu đồng), không yêu cầu trả lãi suất, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Tại địa phương bà H không thuộc chế độ, chính sách gì.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Huỳnh Đức T trình bày**

Ông là chồng của bà Trần Thị C. Ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bók. Ông với bà H là hàng xóm, bà H là người mua bán tiêu và cà phê nên trước đây ông với bà C có ứng tiền tiêu và cà phê của bà H nhưng tiền thì ông không sử dụng mà do bà C sử dụng nên nay bà H khởi kiện ông yêu cầu trả số tiền nợ 208.000.000 đồng thì ông không đồng ý. Đối với giấy vay tiền ghi ngày 01/8/18 (2018) mà bà H dùng làm căn cứ khởi kiện không phải do ông ký và viết ra. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Tại địa phương ông không thuộc chế độ chính sách gì.

*** Đối với bị đơn bà Trần Thị C:**

Chính quyền địa phương xác nhận bà C đã đi khỏi địa phương tại biên bản xác minh ngày 27/11/2020. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, đồng thời đăng tin tìm kiếm và thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn cho người vắng mặt tại nơi cư trú biết để tham gia tố tụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Nội dung thông báo được đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm bà C vẫn không có mặt để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa, cũng không có ý kiến phản hồi gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa lần hai vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án từ khi thụ lý đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS) Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C đi khỏi địa phương, đã được thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng không thấy có ý kiến phản hồi gì, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án và xét xử vắng mặt bà C và ông T.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 208.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 08, xã Ea Bhook, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Trần Thị C bỏ đi khỏi địa phương theo biên bản xác minh ngày 27/11/2020 tại chính quyền xã Ea Bhook. Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã cấp, tổng đạt, thông báo và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời thực hiện việc đăng tin tìm kiếm, thông báo cho người vắng mặt tại nơi cư trú về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà C được biết, nội dung tin đã được đăng, phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng bà C vẫn không có mặt để tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa lần hai bà C và ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt bà Cúc và ông Tâm.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc tổng cộng còn lại 208.000.000 đồng. HĐXX xét thấy quan hệ pháp luật dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS). Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên phải được thực hiện và được pháp luật bảo vệ. Theo lời khai của các đương sự, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết luận giám định số 02/PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xác định bà Trần Thị Cúc và ông Huỳnh Đức T là vợ chồng có vay của bà Nguyễn Thị H 370.000.000 đồng, gồm những khoản vay sau:

- Ngày 01/8/2018 ông Tâm vay 200.000.000 đồng;
- Ngày 22/6/2018 bà Cúc vay số tiền là 50.000.000 đồng;

- Ngày 27/8/2018 bà Cúc vay số tiền là 30.000.000 đồng;
- Ngày 26/12/2018 bà Cúc vay 90.000.000 đồng.

Bà C và ông T đã trả được tổng cộng số tiền gốc là 162.000.000 đồng và ngày 05/9/2020 hai bên viết lại giấy nợ có nội dung “vợ chồng Tâm C còn nợ chị H tổng cộng số tiền 208.000.000 đồng, (hai trăm lẻ tám triệu đồng chẵn) hẹn 10 ngày sau trả” nhưng cho đến nay ông T và bà C chưa trả là thực hiện không đúng cam kết trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định Điều 466 BLDS 2015 nên quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm, do đó nguyên đơn là người có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] Quá trình thụ lý và giải quyết, Tòa án thực hiện các biện pháp cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản và triệu tập hợp lệ cho bị đơn bà Trần Thị C tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tiến hành xác minh được chính quyền địa phương xã Ea Bhốk cung cấp thông tin tại biên bản xác minh ngày 27/11/2020 có nội dung “bà Trần Thị C đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì, khi đi bà C không khai báo nên chính quyền không biết cụ thể nơi đến và địa chỉ của bà C”. Ngày 19/11/2020 nguyên đơn có đơn yêu cầu đăng tin tìm kiếm và thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định. Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bị đơn biết, nội dung tin đã được đăng, phát trên phương tiện thông tin của Chi nhánh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông đa phương tiện tại thành phố Hồ Chí Minh và báo Công lý theo quy định nhưng bà Cúc vẫn không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến phản hồi gì. Tiến hành thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết trong các tài liệu do nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện, kết quả giám định theo kết luận số 02/PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận là do bà Cúc và ông T ký, viết ra nên lời trình bày của ông T là không có cơ sở. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Buộc bị đơn bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc tổng cộng 208.000.000 đồng.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $208.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.400.000 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 5.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0011012 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Về chi phí tố tụng khác:

[6.1] Đối với chi phí giám định: Do yêu cầu giám định của nguyên đơn và kết luận giám định là có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký là 5.040.000 đồng. Số tiền này bị đơn ông T đã nộp tạm ứng và đã chi theo phiếu nhận tiền ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

[6.2] Đối với chi phí đăng, phát thông báo trên các phương tiện thông tin truyền thông: Nguyên đơn là người yêu cầu đăng tin tìm kiếm và thông báo nên phải chịu số tiền 3.020.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25/12/2020 của báo Công Lý, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 17/12/2020 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh và phí chuyển tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 161; 162; 203; 220; 227; 228; 235; 266; 271; 273; 385 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Điều 27; 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà.

Buộc bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H tổng cộng số tiền vay gốc là 208.000.000 đồng (*Hai trăm lẻ tám triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T phải chịu 10.400.000 đồng. (*Mười triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 5.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0011012 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn bà Trần Thị C và ông Huỳnh Đức T phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký là 5.040.000 đồng. Số tiền này ông Tâm đã nộp tạm ứng và đã chi theo phiếu nhận tiền ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

4. Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 3.020.000 đồng (*Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*), khấu trừ 3.020.000 đồng (*Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) đã chi theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25/12/2020 của báo Công Lý, hóa đơn giá trị gia tăng ngày 17/12/2020 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh và phí chuyển tiền.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ VĂN ĐỨC

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN ĐỨC

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN ĐỨC